

Số: **85/2020/QĐST-DS**

Châu Thành, ngày 24 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1955

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

1.2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Trúc G, sinh năm 1972;

Anh Nguyễn Tấn D, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị Trúc G có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị T số tiền là 105.000.000 đồng (Một trăm lẻ năm triệu đồng).

Ghi nhận bà T không yêu cầu tính lãi số tiền nêu trên

Ghi nhận việc bà T không yêu cầu anh Nguyễn Tấn D là chồng chị G có trách nhiệm liên đới số tiền nêu trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của

người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 2,5%

- Bà T phải chịu là 1.312.500 đồng (Một triệu ba trăm mười hai nghìn năm trăm đồng), nhưng bà T là người cao tuổi nên bà T được miễn.

- Chị G phải chịu 1.312.500 đồng (Một triệu ba trăm mười hai nghìn năm trăm đồng)

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Đương sự;
- Xã B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký tên và đóng dấu

Nguyễn Quốc Tuấn